

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐOAN HÙNG  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Cường

Bà Lê Thùy Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX- ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số: 03/2022/QĐXX- ST ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Có mặt tại phiên tòa).

**- Bị đơn:** Anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1985 và chị Vũ Thúy H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và được bổ sung bằng các bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

1. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 12/5/2020 anh có cho vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H, địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ vay số tiền là 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 12/5/2020, lãi xuất thỏa thuận miệng với nhau là theo lãi xuất của ngân hàng là 1%/ tháng. Đến hạn ngày 12/5/2022 anh H đến đòi vợ chồng anh Đ, chị H nhiều lần nhưng anh chị khất lần không trả. Kể từ khi cho vay đến nay anh Đ, chị H chưa trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho anh. Anh H xác

định số tiền anh cho vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H vay là khoản tiền riêng của anh, không liên quan đến vợ và gia đình anh. Nay anh H đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Đ, chị H phải trả số tiền gốc là 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn chị Vũ Thúy H trình bày: Chị và anh Vũ Ngọc Đ là vợ chồng có nơi cư trú tại Thôn 6, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Ngày 12/5/2020 vợ chồng chị có vay của anh Nguyễn Văn H. Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái, số tiền 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 12/5/2020. Chị xác nhận chữ viết trong giấy vay tiền ngày 12/5/2020 là do anh Đ viết và có ký tên, ghi rõ họ tên, chị cũng ký và ghi rõ họ tên phía dưới. Nay anh H khởi kiện vợ chồng chị tại Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền gốc 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Quan điểm của vợ chồng chị là đồng ý trả số tiền nợ gốc 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) cho anh H. Nhưng do vợ chồng chị đang khó khăn nên đề nghị được trả dần số tiền trên cho anh H mỗi tháng 1.000.000đ đến khi trả xong số tiền gốc, số tiền lãi thì vợ chồng chị đề nghị anh H không tính lãi vì gia đình chị đang khó khăn. Tòa án có thông báo cho vợ chồng chị đến Tòa án làm việc, tuy nhiên do bận công việc nên chồng chị không đến Tòa án làm việc được. Chồng chị hiện đang lái xe thuê nên hay vắng nhà, khi nhận được thông báo của Tòa án, chị cũng đã báo cho chồng chị biết, vợ chồng chị đã trao đổi, bàn bạc với nhau, xác định khoản nợ của anh H là nợ chung của vợ chồng. Quan điểm của anh Đ cũng nhất trí trả số tiền nợ gốc 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) cho anh H. Nhưng do gia đình đang khó khăn nên đề nghị được trả dần số tiền trên cho anh H mỗi tháng 1.000.000đ đến khi trả xong số tiền gốc, số tiền lãi thì đề nghị anh H không tính lãi vì gia đình đang khó khăn. Do bận việc nên vợ chồng chị đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

3. Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc buộc vợ chồng anh Đ, chị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh H tổng số tiền là: 216.173.601 đồng (Hai trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm linh một đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 175.000.000đ (Một trăm

bảy mươi lăm triệu đồng); Tiền lãi là: 41.173.601đ (Bốn mươi một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm linh một đồng), tính đến ngày 19/9/2022.

+ Về án phí: Buộc vợ chồng anh Đ, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H. Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vay tiền), được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H có nơi cư trú tại Thôn 6, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về việc vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa cho bị đơn vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về nội dung hợp đồng vay tài sản (vay tiền): Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và bị đơn vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H thống nhất: Ngày 12/5/2020 vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H có vay của anh Nguyễn Văn H số tiền 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 12/5/2020. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất 1%/ tháng. Khi vay anh Đ là người viết giấy vay tiền cho anh H, vợ chồng anh Đ, chị H cùng ký vào giấy vay tiền. Đến hạn trả nợ ngày 12/5/2022, vợ chồng anh Đ, chị H không trả nợ, anh H đã đòi nhiều lần nhưng anh Đ, chị H không trả. Từ khi vay đến nay anh Đ, chị H chưa trả nợ gốc và lãi cho anh H. Nay anh H khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Đ, chị H phải trả cho anh số tiền gốc là 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Phía bị đơn vợ chồng anh Đ, chị H đồng ý trả nợ số tiền gốc 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) cho anh H. Nhưng do gia đình đang khó khăn nên đề nghị được trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000đ (Một triệu đồng), đến khi trả xong số tiền gốc, số tiền lãi thì đề nghị anh H không tính lãi vì gia đình đang khó khăn.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H là có căn cứ bởi lẽ: Hợp đồng vay tài sản (vay tiền) giữa anh Nguyễn Văn H và vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H là hợp đồng vay tiền có thời hạn. Đến hạn trả nợ ngày 12/5/2022, vợ chồng anh Đ, chị H không trả nợ. Anh H khởi kiện yêu cầu vợ

chồng anh Đ, chị H phải trả cho anh số tiền nợ theo hợp đồng là 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng), là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về thời hạn trả nợ: Vợ chồng anh Đ, chị H đề nghị được trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000đ (Một triệu đồng), đến khi trả hết nợ, anh H không đồng ý. Do vậy đề nghị được trả dần của anh Đ, chị H là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[2.4]. Đối với khoản tiền lãi, anh H đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật, vợ chồng anh Đ, chị H đề nghị không tính lãi vì hiện tại đang khó khăn, anh H không đồng ý vẫn đề nghị tính lãi. Xét thấy việc anh H đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật là phù hợp nên chấp nhận. Việc tính lãi được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự với lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Cụ thể: Lãi suất 10%/năm = 0,8333/tháng x 175.000.000đ = 1.458.333đ/1 tháng. Từ ngày vay 12/5/2020 đến ngày xét xử 19/9/2022 là 28 tháng 07 ngày. Tiền lãi = 1.458.333đ/1 tháng x 28 tháng 07 ngày = 41.173.601đ (Bốn mươi một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm linh một đồng).

Từ những căn cứ nêu trên cần buộc vợ chồng anh Đ, chị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh H tổng số tiền là: 216.173.601 đồng (Hai trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm linh một đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng); Tiền lãi là: 41.173.601đ (Bốn mươi một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm linh một đồng), tính đến ngày 19/9/2022, là phù với quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H được chấp nhận, nên vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

- Buộc vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Văn H tổng số tiền là: 216.173.601 đồng (Hai trăm mười sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm linh một đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng); Tiền lãi là: 41.173.601đ

(Bốn mươi một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm linh một đồng), tính đến ngày 19/9/2022.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về án phí: Buộc vợ chồng anh Vũ Ngọc Đ, chị Vũ Thúy H phải chịu 10.808.680 đồng (Mười triệu tám trăm linh tám nghìn sáu trăm tám mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 4.375.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0004162 ngày 19/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Báo cho đương sự (có mặt) tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (vắng mặt) tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Khanh**